

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I NĂM 2012

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

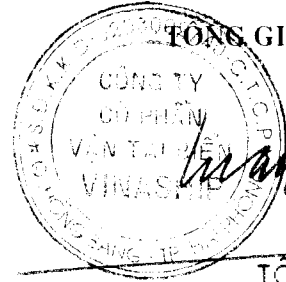
Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I NĂM 2012

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỶ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01a-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ I NĂM 2012	1-2
2	B02a-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ I NĂM 2012	3-3
3	B03a-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ I NĂM 2012	4-4
4	B09a-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ I NĂM 2012	5-12

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

TÀI SẢN	MÃ SỐ	NGÀY 31/03/2012	NGÀY 01/01/2012
1	2	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	173.966.044.514	175.757.070.217
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
I - Tiền	110	21.394.370.698	24.001.367.612
1 - Tiền	111	21.394.370.698	24.001.367.612
2 - Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	-	-
1 - Đầu tư ngắn hạn	121	-	-
2 - Dự phòng giảm giá chứng khoán ĐTNH (*)	129	-	-
III - Các khoản phải thu	130	57.751.722.687	61.274.277.387
1 - Phải thu của khách hàng	131	44.666.945.166	40.394.819.600
2 - Trả trước cho người bán	132	140.435.878	64.733.055
3 - Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
5 - Các khoản phải thu khác	135	13.641.916.226	21.512.299.315
6 - Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139	(697.574.583)	(697.574.583)
IV - Hàng tồn kho	140	69.422.338.834	65.170.329.076
1 - Hàng tồn kho	141	69.422.338.834	65.170.329.076
V - Tài sản ngắn hạn khác	150	25.397.612.295	25.311.096.142
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17.498.748.435	2.272.508.653
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152	864.557.360	2.279.787.415
3 - Thuế và các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	1.117.405	1.117.405
5 - Tài sản ngắn hạn khác	158	7.033.189.095	20.757.682.669
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.189.462.612.470	1.216.257.081.988
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)			
I - Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
2 - Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	-	-
3 - Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
II - Tài sản cố định	220	1.179.708.182.175	1.206.502.651.693
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	1.179.551.621.238	1.206.317.757.425
- Nguyên giá	222	1.780.008.968.172	1.779.444.700.899
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(600.457.346.934)	(573.126.943.474)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	146.560.937	160.894.268
- Nguyên giá	228	291.699.500	291.699.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(145.138.563)	(130.805.232)
4 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10.000.000	24.000.000
III - Bất động sản đầu tư	240	-	-
- Nguyên giá	241	5.812.037.477	5.812.037.477
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	(5.812.037.477)	(5.812.037.477)
IV - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9.754.430.295	9.754.430.295
3 - Đầu tư dài hạn khác	258	22.280.507.645	22.280.507.645
4 - Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	(12.526.077.350)	(12.526.077.350)
V - Tài sản dài hạn khác	260	-	-
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.363.428.656.984	1.392.014.152.205

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2012	NGÀY 01/01/2012
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.061.799.849.115	1.047.411.505.001
I - Nợ ngắn hạn	310		455.759.907.300	401.817.255.111
1 - Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	246.513.152.046	211.630.559.276
2 - Phải trả người bán	312		129.581.923.527	98.468.060.505
3 - Người mua trả tiền trước	313		6.040.905.017	4.885.322.787
4 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	726.643.612	4.792.782.700
5 - Phải trả công nhân viên	315		36.409.524.268	35.831.718.467
6 - Chi phí phải trả	316	V.17	7.374.310.685	20.015.359.316
7 - Phải trả nội bộ	317		-	-
9 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	24.424.552.175	21.138.056.090
11 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.688.895.970	5.055.395.970
II - Nợ dài hạn	330		606.039.941.815	645.594.249.890
2 - Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
4 - Vay và nợ dài hạn	334	V.20	605.640.250.000	641.204.060.000
6 - Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		399.691.815	443.554.890
8 - Doanh thu chưa thực hiện	338		-	3.946.635.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		301.628.807.869	344.602.647.204
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	301.628.807.869	344.602.647.204
1 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
6 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(456.362.008)	(877.356.045)
7 - Quỹ đầu tư phát triển	417		68.374.853.415	68.374.853.415
8 - Quỹ dự phòng tài chính	418		9.706.559.049	9.706.559.049
10 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.003.757.413	67.398.590.785
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2 - Nguồn kinh phí	432		-	-
3 - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.363.428.656.984	1.392.014.152.205

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2012	NGÀY 01/01/2012
1 - Tài sản thuê ngoài				
4 - Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			303.509.700	303.509.700
5 - Ngoại tệ các loại (USD)			756.524,21	551.685,83
6 - Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

NGƯỜI LẬP BIỂU

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Lập, ngày 20 tháng 04 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Hương

Vương Ngọc Sơn

Cao Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
 Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Mẫu số : B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ I NĂM 2012

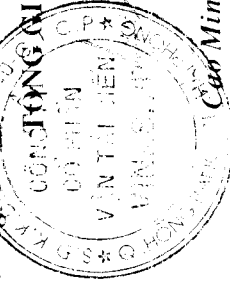
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUY I		LUY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		QUÝ I NĂM 2012	QUÝ I NĂM 2011	NĂM 2012	NĂM 2011
I	2	4	5	6	7
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	225.016.017.546	234.687.137.185	225.016.017.546	234.687.137.185
2- Các khoản giảm trừ	02	-	-	-	-
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	225.016.017.546	234.687.137.185	225.016.017.546	234.687.137.185
4 - Giá vốn hàng bán	11	242.689.605.240	199.244.123.614	242.689.605.240	199.244.123.614
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	(17.673.587.694)	35.443.013.571	(17.673.587.694)	35.443.013.571
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.063.207.866	2.934.866.034	1.063.207.866	2.934.866.034
7 - Chi phí tài chính	22	13.619.142.010	26.886.699.492	13.619.142.010	26.886.699.492
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	12.568.765.295	12.131.456.091	12.568.765.295	12.131.456.091
8 - Chi phí bán hàng	24	5.823.921.095	5.104.950.479	5.823.921.095	5.104.950.479
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7.141.725.231	6.864.197.984	7.141.725.231	6.864.197.984
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(43.195.168.164)	(477.968.350)	(43.195.168.164)	(477.968.350)
30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)					
11 - Thu nhập khác	31	5.000.215	27.674.577.650	5.000.215	27.674.577.650
12 - Chi phí khác	32	204.665.423	16.966.032.262	204.665.423	16.966.032.262
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(199.665.208)	10.708.545.388	(199.665.208)	10.708.545.388
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(43.394.833.372)	10.230.577.038	(43.394.833.372)	10.230.577.038
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.403.067.056		2.403.067.056
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51-52)	60	(43.394.833.372)	7.827.509.982	(43.394.833.372)	7.827.509.982
18 - Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		391		391

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lập, ngày 20 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



Trần Thị Thanh Hương

Vương Ngọc Sơn

Cao Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Mẫu số : B03a-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
QUÝ I NĂM 2012

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			QUÝ I NĂM 2012	QUÝ I NĂM 2011
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		200.040.350.250	215.880.738.595
2 - Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(163.799.475.491)	(126.207.001.766)
3 - Tiền chi trả cho người lao động	03		(24.345.066.300)	(33.972.049.990)
4 - Tiền chi trả lãi vay	04		(13.954.364.017)	(12.879.936.369)
5 - Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(2.354.258.025)	(7.972.975.197)
6 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		46.409.972.667	56.154.055.174
7 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(44.576.252.351)	(97.500.526.305)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		(2.579.093.267)	(6.497.695.858)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(11.059.000)	(275.585.297.657)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	30.442.035.000
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(108.180.000)
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		430.623.762	886.410.213
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		419.564.762	(244.365.032.444)
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1 - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 - Tiền chi trả vốn góp cho các chủ SH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		59.845.774.729	317.432.872.300
4 - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(60.293.732.793)	(68.805.585.809)
5 - Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(55.725.000)	(400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(503.683.064)	248.626.886.491
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)			(2.663.211.569)	(2.235.841.811)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		24.001.367.612	20.082.077.511
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		56.214.655	617.186.013
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		21.394.370.698	18.463.421.713

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hương

Vương Ngọc Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Mẫu số : 09a-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **QUÝ I NĂM 2012**

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51%

- Đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Hàng hải Việt nam
- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2012, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

+ Các xí nghiệp :

XN dịch vụ vận tải tại số địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ , quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

XN xếp dỡ vận tải và dịch vụ tại 280 Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2012, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 985 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;
- Đại lý hàng hải, môi giới và thuê tàu;
- Đại lý vận tải, giao nhận thu gom hàng hoá;
- Kinh doanh kho bãi, khai thác cầu cảng, xếp dỡ hàng hoá;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Cho thuê văn phòng và kinh doanh khách sạn.

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong quý I năm 2012 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính :

Về nguồn hàng : Nguồn hàng vận tải thấp. Giá cước dao động ở mức thấp.

Chi phí đầu vào như nhiên liệu, vật liệu, nhân công sửa chữa ... có xu hướng tăng nên ảnh hưởng đến chi phí của đội tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Trong quý có 3 tàu lên đà sửa chữa lớn làm ảnh hưởng đến thời gian vận doanh của đội tàu.

Thời gian chờ đợi xếp dỡ hàng, ngày nghỉ lễ tết kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của đội tàu.

II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

1- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý I năm 2012 bắt đầu từ ngày 01/01/2012 đến 31/03/2012.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Chế độ kế toán áp dụng : Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán nửa tập trung, nửa phân tán
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua đến thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được qui đổi ra đồng Việt nam theo tỷ giá hạch toán. Đối với nghiệp vụ liên quan đến thu nhập, chi phí, mua bán vật tư, hàng hoá, TSCĐ hàng tháng đơn vị ghi sổ theo tỷ giá xấp xỉ bình quân tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố của tháng đó. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán thì phản ánh số chênh lệch lỗ vào chi phí tài chính, lãi vào doanh thu hoạt động tài chính.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại số dư các khoản tiền, các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại ngày kết thúc quý, năm. Xử lý chênh lệch tỷ giá theo TT201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03.04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC – 30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 203/2009/TT- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay : Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí hoạt động SXKD kỳ này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi chi phí thực tế phát sinh không gây đột biến cho chi phí SXKD.

- Trích trước chi phí sửa chữa lớn : Công ty trích chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu biển của Công ty. Công ty xây dựng dự tính mức chi phí sửa chữa 1 lần lên đà (2,5 năm 1 lần). Sau đó tính trích chi phí sửa chữa cho 1 năm. Sau 3 năm sẽ quyết toán số chi phí sửa chữa lớn đã trích và số thực tế đã phát sinh. Theo chu kỳ mới, năm 2010 công ty bắt đầu trích sửa chữa lớn đội tàu và quyết toán vào năm 2012. Tính đến 31/12/2011 chi phí sửa chữa lớn còn phải quyết toán trong năm 2012 13.498.380.188 đồng được trình bày trên khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập mỗi năm một lần vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ – Hồng Bàng – Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Theo thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài Chính .

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”. Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng hoặc xuất hoá đơn bán hàng . được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo TT201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ theo TT201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài Chính tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

V- CÁC SỰ KIỆN GIAO DỊCH TRONG YẾU TRỌNG KỶ KẾ TOÁN QUÝ I NĂM 2012

1- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :

a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý I năm 2012 :

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	6	2	3	5	6
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-121.9965378	64.244.999.415	7.681.887.070	83.235.880.049	353.942.801.156
Tang năm trước						
- Tang vốn trong năm trước					32.342.062.604	32.342.062.604
- Lãi trong năm 2011					(8.098.841.825)	(2.024.825.889)
- Trích lập quỹ			4.049.343.957	2.024.671.979	(80.510.043)	
- Thuế TNDN được miễn giảm năm 2010			80.510.043		(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
- Chia cổ tức						
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		342.609.333				342.609.333
- Giảm khác						
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	(877.356.045)	68.374.853.415	9.706.559.049	67.398.590.785	344.602.647.204
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(877.356.045)	68.374.853.415	9.706.559.049	67.398.590.785	344.602.647.204
Tang năm nay						
- Tang vốn trong năm nay						
- Lỗ quý I năm 2012					(43.394.833.372)	(43.394.833.372)
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		420.994.037				420.994.037
- Giảm khác						
Số dư ngày 31/03/2012	200.000.000.000	(456.362.008)	68.374.853.415	9.706.559.049	24.003.757.413	301.628.807.869

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

2- Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

STT	Các hoạt động	Quý I năm 2012	Quý I năm 2011
1	Vận tải biển		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	195.163.109.135	201.879.431.456
	- Chi phí	227.043.116.518	179.791.074.753
	- Lợi nhuận	(31.880.007.383)	22.088.356.703
2	Hoạt động xếp dỡ giao nhận container		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.272.382.110	1.788.451.211
	- Chi phí	2.234.143.268	1.777.722.378
	- Lợi nhuận	38.238.842	10.728.833
3	Hoạt động DV nâng hạ Container		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	4.309.861.395	4.091.684.516
	- Chi phí	4.144.045.421	3.438.571.956
	- Lợi nhuận	165.815.974	653.112.560
4	Hoạt động Đại lý tàu biển		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ		15.174.545
	- Chi phí		-
	- Lợi nhuận	-	15.174.545
5	Đại lý giao nhận, vận tải hàng Cont		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	21.830.717.989	22.287.466.813
	- Chi phí	21.490.131.342	22.152.252.980
	- Lợi nhuận	340.586.647	135.213.833
6	Đại lý giao nhận, vận tải hàng lẻ		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ		479.333.104
	- Chi phí		508.801.722
	- Lợi nhuận	-	(29.468.618)
7	Hoạt động cho thuê văn phòng và nhà làm việc		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	425.806.433	474.408.982
	- Chi phí	13.847.000	21.530.000
	- Lợi nhuận	411.959.433	452.828.982
8	Hoạt động thương mại		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	743.619.992	2.317.709.090
	- Chi phí	721.416.017	2.190.900.076
	- Lợi nhuận	22.203.975	126.809.014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng văn Thụ - Hồng bàng - Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Quý I năm 2012 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

STT	Các hoạt động	Quý I năm 2012	Quý I năm 2011
9	Hoạt động SXKD khác		
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	270.520.492	1.353.477.468
	- Chi phí	8.552.000	1.332.368.212
	- Lợi nhuận	261.968.492	21.109.256
10	Hoạt động tài chính		
	- Doanh thu tài chính	1.063.207.866	2.934.866.034
	- Chi phí tài chính	13.619.142.010	26.886.699.492
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(12.555.934.144)	(23.951.833.458)
11	Hoạt động khác		
	- Thu nhập hoạt động khác	5.000.215	27.674.577.650
	- Chi phí hoạt động khác	204.665.423	16.966.032.262
	- Lợi nhuận từ hoạt động khác	(199.665.208)	10.708.545.388

3- Thông tin so sánh : Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Deloitte VN.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Thanh Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vương Ngọc Sơn

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Minh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----***-----

-----***-----

Số: 204 /CV-CBTT

V/v Giải trình KQSXKD quý I năm 2012

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2012

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Căn cứ quy định tại điểm 1.2.2, mục IV, Thông tư số 09/2010/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với doanh nghiệp niêm yết, Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (Mã CK: VNA) xin được giải trình biến động kết quả kinh doanh quý I năm 2012 so với quý I năm 2011 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế quý I năm 2012 : (43.394.833.372) đồng
- Lợi nhuận sau thuế quý I năm 2011: 7.827.509.982 đồng

Lợi nhuận sau thuế quý I năm 2012 giảm 654,4% so với lợi nhuận sau thuế quý I năm 2011 vì những lý do sau:

Trong quý I năm 2012, do ảnh hưởng của những biến động kinh tế toàn cầu, tình hình thị trường vận tải biển gặp nhiều khó khăn, giá cước vận tải biển giảm mạnh dẫn đến doanh thu vận tải biển của đội tàu Công ty trong quý này giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời chi phí nhiên liệu cho đội tàu của Công ty quý I năm 2012 tăng cao hơn quý I năm 2011 (tăng hơn 43 tỷ đồng) là do 2 nguyên nhân: thứ nhất giá nhiên liệu năm nay tăng cao, thứ hai là khối lượng nhiên liệu tiêu thụ của đội tàu Công ty tăng, trong quý I năm 2012 Công ty chỉ có 1 tàu cho thuê định hạn trong khi đó quý I năm 2011 Công ty có 6 tàu cho thuê định hạn.

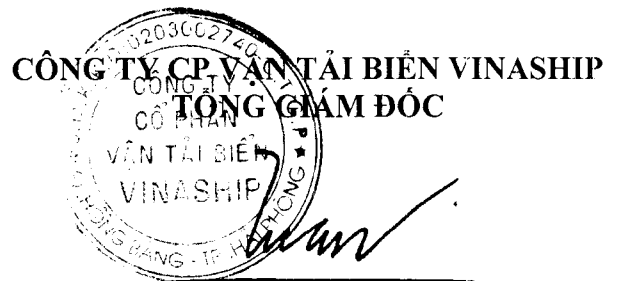
Trong quý I năm 2011 Công ty đã giao dịch bán thanh lý thành công tàu Chương Dương do tàu đã quá cũ, khai thác không hiệu quả cho nên có sự chênh lệch lớn trong khoản thu nhập khác của quý I năm này so với cùng kỳ năm ngoái, giảm hơn 99%.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship kính trình Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Đầu tư Đối ngoại



Cao Minh Tuấn